

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 97/2019/HS-PT

Ngày: 27-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2019/TLPT-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo **T**.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: T; tên gọi khác: không có; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1972, tại huyện T, tỉnh An Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: Đinh Thành Khi, sinh năm 1934; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1945; Anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là người thứ hai; Chồng: Đặng Huy K, sinh năm 1976; Con: Đặng Thảo L, sinh năm 1998 và Đặng Huy C, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: chưa can; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Ngoài ra bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 T bắt đầu mở hội và làm đầu thảo nhiều dây hội để hưởng huê hồng. Trong thời gian làm đầu thảo thì có một số hội viên không đóng hội chết nên T phải choàng hội cho các hội viên này. Đến năm 2016 do không còn khả năng choàng hội nên T nảy sinh ý định lấy tên của các hội viên không tham gia mở hội để bỏ thăm hốt hội nhằm chiếm đoạt tiền để tiêu xài và choàng hội. Đến tháng 10 năm 2017 T tuyên bố bế hội. Với thủ đoạn gian dối T đã lấy tên hội viên để bỏ thăm hốt hội 13 lần cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Hội tháng 1.000.000đ mở ngày 24/6/2016 (nhằm ngày 20/5/2016 âm lịch), có 18 người tham gia gồm có 23 phần. Đã khai được 14 lần, trong đó T lấy tên hội viên để hốt hội 01 lần chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- T lén lấy tên của hội viên Võ Kim T1 bỏ hội số tiền 380.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 07 bị hại với 10 phần hội còn sống là Nguyễn Thị D, Lê Thị Thùy T2, Nguyễn Thị P, Võ Kim T1 (03 phần), Nguyễn Kim Q (02 phần), Nguyễn Thị Ngọc L1 và Bùi Thị Kim L1 với số tiền là **6.200.000đ** (620.000đ x 10 phần).

Nhưng sau khi bế hội T đã thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Kim Q, Nguyễn Thị Ngọc L1 và Bùi Thị Kim L1 tổng số tiền là 2.480.000đ và Q, L1, L1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý số tiền 2.480.000đ mà T chiếm đoạt Q, L1 và L1.

Như vậy, trong dây hội này bà T đã lén lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 01 lần chiếm đoạt của 04 người với 06 phần hội tổng cộng là **3.720.000đ** gồm:

- 1/ Nguyễn Thị D số tiền 620.000 đồng.
- 2/ Lê Thị Thùy T2 số tiền 620.000 đồng.
- 3/ Nguyễn Thị P số tiền 620.000 đồng.
- 4/ Võ Kim T1 số tiền 1.860.000 đồng

Dây hội thứ 2: Hội tháng 2.000.000đ mở ngày 17/01/2017 (nhằm ngày 15/12/2016 âm lịch), có 13 người tham gia gồm có 18 phần. Đã khai được 07 lần,

trong đó T đã lấy tên hội viên để hốt hội 03 lần chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- Lần khai thứ 05 ngày 10/5/2017 (nhằm ngày 15/04/2017 âm lịch), T lấy tên của hội viên Nguyễn Hữu Đ (Năm Đ) bỏ hội số tiền 500.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 08 bị hại với 14 phần hội còn sống là Đào Kim D1 (02 phần), Võ Thị P1, Lưu Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Hữu Đ (02 phần), Lưu Thị T3 (02 phần) và Nguyễn Thị Kim Q (04 phần) với số tiền là **21.000.000đ** (1.500.000đ x 14 phần).

- Lần khai thứ 06 ngày 09/6/2017 (nhằm ngày 15/5/2017 âm lịch), T lấy tên của hội viên Nguyễn Thị Kim Q (2 Sơn) bỏ hội số tiền 510.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 08 bị hại với 14 phần hội còn sống là Đào Kim D1 (02 phần), Võ Thị P1, Lưu Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Hữu Đ (02 phần), Lưu Thị T3 (02 phần) và Nguyễn Thị Kim Q (04 phần) với số tiền là **20.8600.000đ** (1.490.000đ x 14 phần).

- Lần khai thứ 07 ngày 08/7/2017 (nhằm ngày 15/6/2017 âm lịch), T lấy tên của hội viên Nguyễn Hữu Đ (Năm Đ) bỏ hội số tiền 500.000đ để hốt hội chiếm đoạt của 08 bị hại với 14 phần hội còn sống là Đào Kim D1 (02 phần), Võ Thị P2, Lưu Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Hữu Đ (02 phần), Lưu Thị T3 (02 phần) và Nguyễn Thị Kim Q (04 phần) với số tiền là **21.000.000đ** (1.500.000đ x 14 phần).

Trong đây hội này T đã chiếm đoạt của 08 người với tổng số tiền là 62.860.000 đồng. Nhưng sau khi bỏ hội T đã thỏa thuận bồi thường số tiền chiếm đoạt của Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thị Ngọc H, Lưu Thị T3 và Nguyễn Thị Kim Q tổng số tiền là 40.410.000đ và Đ, H, Thanh và Q không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý số tiền 40.410.000đ mà T đã chiếm đoạt của Đ, H, Thanh và Q.

Như vậy, trong đây hội này bà T đã lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 03 lần chiếm đoạt của 04 người với 05 phần hội tổng cộng là **22.450.000đ** gồm:

1/ Đào Kim D1 số tiền 8.980.000 đồng.

2/ Võ Thị P số tiền 4.490.000 đồng.

3/ Lưu Thị L số tiền 4.490.000 đồng.

4/ Nguyễn Thị P số tiền 4.490.000 đồng.

Dây hội thứ 3: Hội tuần 200.000đ mở ngày 24/02/2017 (nhằm ngày 28/01/2017 âm lịch), hội có 29 người tham gia gồm có 35 phần. Đã khai được 24 lần, trong đó T đã lấy tên hội viên để hốt hội 05 lần, chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- Lấy tên của hội viên Nguyễn Thị P (Bà Tư) bỏ hội số tiền 60.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 15 bị hại với 20 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (02 phần), Lê Thị Mỹ C (02 phần), Đào Kim C1 (02 phần), Nguyễn Thị P, Đào Kim D1 (02 phần), Võ Hoài N (02 phần), Võ Thị H1, Huỳnh Thị P, Nguyễn Diệu C2, Huỳnh Thị S, Lư Thị T3, Bùi Kim H, Đào Hoa L2, Đào Kim Hiền, Đặng Thị Thu T3 với số tiền là **2.800.000đ** (140.000đ x 20 phần).

- Lấy tên của hội viên Đào Kim D1 (Mười) bỏ hội số tiền 30.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 15 bị hại với 20 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (02 phần), Lê Thị Mỹ C (02 phần), Đào Kim C1 (02 phần), Nguyễn Thị P, Đào Kim D1 (02 phần), Võ Hoài N (02 phần), Võ Thị H1, Huỳnh Thị P, Nguyễn Diệu C2, Huỳnh Thị S, Lư Thị T3, Bùi Kim H, Đào Hoa L2, Đào Kim H2, Đặng Thị Thu T3 với số tiền là **3.400.000đ** (170.000đ x 20 phần).

- Lấy tên của hội viên Đào Kim D1 (Mười) bỏ hội số tiền 35.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 15 bị hại với 20 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (02 phần), Lê Thị Mỹ C (02 phần), Đào Kim C1 (02 phần), Nguyễn Thị P, Đào Kim D1 (02 phần), Võ Hoài N (02 phần), Võ Thị H1, Huỳnh Thị P, Nguyễn Diệu C2, Huỳnh Thị S, Lư Thị T3, Bùi Kim H, Đào Hoa L2, Đào Kim H2, Đặng Thị Thu T3 với số tiền là **3.300.000đ** (165.000đ x 20 phần).

- Lấy tên của hội viên Đào Kim C1 (Ba C1) bỏ hội số tiền 50.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 15 bị hại với 20 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (02 phần), Lê Thị Mỹ C (02 phần), Đào Kim C1 (02 phần), Nguyễn Thị P, Đào Kim D1 (02 phần), Võ Hoài N (02 phần), Võ Thị H1, Huỳnh Thị P, Nguyễn Diệu C2, Huỳnh Thị S, Lư Thị T3, Bùi Kim H, Đào Hoa L2, Đào Kim H2, Đặng Thị Thu T3 với số tiền là **3.000.000đ** (150.000đ x 20 phần).

- Lấy tên của hội viên Nguyễn Diệu C2 (C2) bỏ hội số tiền 50.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 15 bị hại với 20 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (02 phần), Lê Thị Mỹ C (02 phần), Đào Kim C1 (02 phần), Nguyễn Thị P, Đào Kim D1 (02 phần), Võ Hoài N (02 phần), Võ Thị H1, Huỳnh Thị

P, Nguyễn Diệu C2, Huỳnh Thị S, Lư Thị T3, Bùi Kim H, Đào Hoa L2, Đào Kim H2, Đặng Thị Thu T3 với số tiền là **3.000.000đ** (150.000đ x 20 phần).

Trong đây hội này T đã chiếm đoạt của 15 người với tổng số tiền là 15.500.000 đồng. Nhưng sau khi bề hội T đã thỏa thuận bồi thường số tiền chiếm đoạt của Huỳnh Thị S, Lư Thị T3, Bùi Kim H, Đào Hoa L2, Đào Kim H2 và Đặng Thị Thu T3 tổng số tiền là 4.650.000đ và S, Thanh, H, L2, H2 và T3 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý số tiền 4.650.000đ mà T đã chiếm đoạt của S, Thanh, H, L2, H2 và T3.

Như vậy, trong đây hội này bà T đã lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 05 lần chiếm đoạt của 09 người với 14 phần hội tổng cộng là **10.850.000đ** gồm:

1/ Bùi Thị Như Y1 số tiền 1.550.000 đồng.

2/ Lê Thị Mỹ C số tiền 1.550.000 đồng.

3/ Đào Kim C1 số tiền 1.550.000 đồng.

4/ Nguyễn Thị P số tiền 775.000 đồng.

5/ Đào Kim D1 số tiền 1.550.000 đồng.

6/ Võ Hoài N số tiền 1.550.000 đồng.

7/ Võ Thị H1 số tiền 775.000 đồng.

8/ Huỳnh Thị P số tiền 775.000 đồng.

9/ Nguyễn Diệu C2 số tiền 775.000 đồng.

Dây hội thứ 4: Hội tuần 200.000đ mở ngày 02/12/2016 (nhằm ngày 04/11/2017 âm lịch), hội có 28 người tham gia gồm có 40 phần, T đã lấy tên hội viên để hốt hội 04 lần chiếm đoạt số tiền của các hội viên như sau:

- Lấy tên của hội viên Đặng Thị Thu T3 (2 Hưởng) bỏ hội số tiền 35.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khui thứ mấy) chiếm đoạt của 10 bị hại với 15 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (04 phần), Lê Thị Đ, Đào Kim C1 (02 phần), Võ Thị M (02 phần), Võ Thị H1, Võ Kim T1, Đào Kim D1, Đặng Thị Thu T3, Nguyễn Thị Y2 và Huỳnh Thị H3 với số tiền là **2.475.000đ** (165.000đ x 15 phần).

- Lấy tên của hội viên Đặng Thị Thu T3 (2 Hưởng) bỏ hội số tiền 38.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khui thứ mấy) chiếm đoạt của 10 bị hại với 15 phần hội

còn sống là Bùi Thị Như Y1 (04 phần), Lê Thị Đ, Đào Kim C1 (02 phần), Võ Thị M (02 phần), Võ Thị H1, Võ Kim T1, Đào Kim D1, Đặng Thị Thu T3, Nguyễn Thị Y2 và Huỳnh Thị H3 với số tiền là **2.430.000đ** (162.000đ x 15 phần).

- Lấy tên của hội viên Võ Thị M (N) bỏ hội số tiền 30.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 10 bị hại với 15 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (04 phần), Lê Thị Đ, Đào Kim C1 (02 phần), Võ Thị M (02 phần), Võ Thị H1, Võ Kim T1, Đào Kim D1, Đặng Thị Thu T3, Nguyễn Thị Y2 và Huỳnh Thị H3 với số tiền là **2.550.000đ** (170.000đ x 15 phần).

- Lấy tên của hội viên Bùi Thị Như Y1 (Y1) bỏ hội số tiền 30.000đ để hốt hội (nhưng không nhớ ở lần khai thứ mấy) chiếm đoạt của 10 bị hại với 15 phần hội còn sống là Bùi Thị Như Y1 (04 phần), Lê Thị Đ, Đào Kim C1 (02 phần), Võ Thị M (02 phần), Võ Thị H1, Võ Kim T1, Đào Kim D1, Đặng Thị Thu T3, Nguyễn Thị Y2 và Huỳnh Thị H3 với số tiền là **2.550.000đ** (170.000đ x 15 phần).

Trong dây hội này T đã chiếm đoạt của 10 người với tổng số tiền là 10.005.000 đồng. Nhưng sau khi bỏ hội T đã thỏa thuận bồi thường số tiền chiếm đoạt của Đặng Thị Thu T3, Nguyễn Thị Y2 và Huỳnh Thị H3 tổng số tiền là 2.001.000đ và T3, Y2, H3 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý số tiền 2.001.000đ mà T đã chiếm đoạt của T3, Y2 và H3.

Như vậy, trong dây hội này bà T đã lấy tên hội viên bỏ thăm hốt hội 04 lần chiếm đoạt của 07 người với 12 phần hội tổng cộng là **8.004.000đ** gồm:

1/ Bùi Thị Như Y1 số tiền 2.668.000 đồng.

2/ Lê Thị Đ số tiền 667.000 đồng.

3/ Đào Kim C1 số tiền 1.334.000 đồng.

4/ Võ Thị M số tiền 1.334.000 đồng.

5/ Võ Thị H1 số tiền 667.000 đồng.

6/ Võ Kim T1 số tiền 667.000 đồng.

7/ Đào Kim D1 số tiền 667.000 đồng.

Tóm lại: Trong 04 dây hội trên thì T đã lấy tên hội viên để hốt hội 13 lần chiếm đoạt số tiền **45.024.000đ** của 16 người bị hại gồm:

- 1/ Nguyễn Thị D số tiền 620.000 đồng.
- 2/ Lê Thị Thùy T2 số tiền 620.000 đồng.
- 3/ Nguyễn Thị P số tiền 5.885.000 đồng.
- 4/ Đào Kim D1 số tiền 11.197.000 đồng.
- 5/ Võ Thị P số tiền 4.490.000 đồng.
- 6/ Bùi Thị Như Y1 số tiền 4.218.000 đồng.
- 7/ Lưu Thị L số tiền 4.490.000 đồng.
- 8/ Lê Thị Mỹ C số tiền 1.550.000 đồng.
- 9/ Đào Kim C1 số tiền 2.884.000 đồng.
- 10/ Huỳnh Thị P số tiền 775.000 đồng.
- 11/ Lê Thị Đ số tiền 667.000 đồng.
- 12/ Võ Thị H1 số tiền 1.442.000 đồng.
- 13/ Võ Hoài N số tiền 1.550.000 đồng.
- 14/ Võ Thị M số tiền 1.334.000 đồng.
- 15/ Nguyễn Diệu C2 số tiền 775.000 đồng.
- 16/ Võ Kim T1 số tiền 2.527.000 đồng.

Ngoài ra, T còn thu của 16 hội viên trên số tiền **116.198.000** đồng để giao cho những người hốt, quá trình điều tra xác định số tiền trên là do các hội viên đóng hội sống trong các dây hội không có dấu hiệu hình sự. Cụ thể như là;

- 1/ Nguyễn Thị D số tiền 6.720.000 đồng.
- 2/ Lê Thị Thùy T2 số tiền 5.720.000 đồng.
- 3/ Nguyễn Thị P số tiền 11.745.000 đồng.
- 4/ Đào Kim D1 số tiền 14.599.000 đồng.
- 5/ Võ Thị P số tiền 2.140.000 đồng.
- 6/ Bùi Thị Như Y1 số tiền 16.866.000 đồng.
- 7/ Lưu Thị L số tiền 2.940.000 đồng.

- 8/ Lê Thị Mỹ C số tiền 3.570.000 đồng.
- 9/ Đào Kim C1 số tiền 10.668.000 đồng.
- 10/ Huỳnh Thị P số tiền 1.385.000 đồng.
- 11/ Lê Thị Đ số tiền 1.949.000 đồng.
- 12/ Võ Thị H1 số tiền 5.604.000 đồng.
- 13/ Võ Hoài N số tiền 4.140.000 đồng.
- 14/ Võ Thị M số tiền 7.058.000 đồng.
- 15/ Nguyễn Diệu C2 số tiền 1.585.000 đồng.
- 16/ Võ Kim T1 số tiền 19.509.000 đồng

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho những người bị hại gồm:

- 1/ Đào Kim D1 số tiền 11.197.000 đồng.
- 2/ Lê Thị Đ số tiền 667.000 đồng.
- 3/ Nguyễn Diệu C2 số tiền 775.000 đồng.
- 4/ Võ Kim T1 số tiền 2.527.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại này không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HSST ngày 04/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo T, 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, các bị cáo T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, giai đoạn phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử tiếp tục xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bằng thủ đoạn lấy tên của các hội viên không tham gia khai hội để bỏ thăm hốt hội 13 lần chiếm đoạt tiền **45.024.000đ** của 16 người bị hại. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do nuôi con gái sinh con và có ông ngoại chồng là liệt sĩ.

Đồng thời trong thời gian Hội đồng xét xử nghị án kéo dài, bị cáo đã nộp bổ sung tiền bồi thường khắc phục hậu quả còn lại cho các bị hại số tiền 29.858.000 đồng theo biên lai thu tiền số 003898 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại xong. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bồi thường khắc phục hậu quả để áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chưa đủ căn cứ cho bị cáo hưởng án treo. Tuy nhiên việc bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt có thể được xem xét cho bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành án.

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T. Giữ nguyên Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo T, 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án huyện C;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Trãi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Hồng Nước